TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2022/DS-ST
Ngày: 22-9-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Đức Tâm.

2. Ông Đỗ Thanh Tuyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Như Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 163/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trương Văn L, sinh năm 1956.

Địa chỉ: ấp 8, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn:

- Ông Trần Văn M, sinh năm 1961;

- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1962;

Cùng địa chỉ: ấp 8, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông L, bà Đ có mặt; ông M vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 4 năm 2022, biên bản ghi ý kiến ngày 05 tháng 9 năm 2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Trương Văn L trình bày:

Ông và ông Trần Văn M có bà con với nhau, ông kêu ông M bằng chú. Ông M có vợ là bà Nguyễn Thị Đ. Ngày 13 tháng giêng năm 2020, ông M, bà Đ có vay của ông số tiền 40.000.000 đồng. Ngày 29 tháng giêng năm 2020, ông M, bà Đ vay tiếp 120.000.000 đồng. Toàn bộ tiền cho vay là của cá nhân ông. Ban đầu, ông chỉ cho mượn trong thời gian 01 tháng trả, không tính lãi nhưng do không trả đúng hạn nên ông nói sẽ tính lãi. Tuy nhiên, thực tế thì ông chưa nhận tiền lãi từ ông M, bà Đ.

Theo đơn khởi kiện, ông yêu cầu ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị Đ trả số tiền 217.600.000 đồng, trong đó, tiền nợ gốc là 160.000.000 đồng, còn lại là tiền lãi. Sau khi nghe Tòa án phân tích động viên, ông không yêu cầu ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị Đ trả tiền lãi nữa. Ông thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị Đ liên đới trả cho ông số tiền nợ gốc là 160.000.000 đồng và trả một lần, không yêu cầu trả tiền lãi.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã thông báo và tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông M, bà Đ đều vắng mặt không lý do.

Tại biên bản ghi ý kiến ngày 17 tháng 8 năm 2022, ông Trần Văn M trình bày:

Ông có nhận được các thông báo mà Tòa án đã gửi cho ông nhưng do bản thân khó khăn trong việc đi lại và khó khăn trong viết chữ nên ông yêu cầu Tòa án lập biên bản ghi nhận ý kiến của ông.

Ông và và Đ là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lợi Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, hiện vẫn sống chung với nhau bình thường.

Ông và bà Đ có vay tiền của ông Trương Văn L nhiều lần, tổng cộng số tiền vay là 160.000.000 đồng, mục đích vay để chăn nuôi. Ông đồng ý là ông và bà Đ có nợ ông L số tiền 160.000.000 đồng nhưng đã trả được 20.000.000 đồng nên chỉ còn thiếu 140.000.000 đồng. Do hai bên có bà con và tin tưởng với nhau nên khi ông trả 20.000.000 đồng ông không làm giấy tờ. Lúc đó, ông L cũng có hứa trừ vào tiền nợ gốc còn 140.000.000 đồng.

Ông và bà Đ chỉ đồng ý trả cho ông L số tiền 140.000.000 đồng.

Do có khó khăn trong việc đi lại nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết xét xử vụ án vắng mặt ông.

Tại phiên tòa, bà Đ trình bày: bà thừa nhận bà và chồng là ông Trần Văn M có vay tiền của ông Trương Văn L tổng cộng là 160.000.000 đồng nhưng bà đã trả tiền lãi và trả được 20.000.000 đồng tiền gốc nên chỉ còn thiếu ông L số tiền

140.000.000 đồng. Do khi bà trả tiền không có làm giấy tờ, không có gì chứng minh nên nay ông L yêu cầu trả số tiền 160.000.000 đồng thì bà vẫn đồng ý liên đới cùng ông M trả cho ông L số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ông Trương Văn L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa ông với bị đơn là ông Trần Văn M, bà Nguyễn Thị Đ. Ông M, bà Đ có địa chỉ tại xã Tân Lợi Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ông M có yêu cầu giải quyết xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt ông M.

Chứng cứ khởi kiện là giấy viết tay mượn tiền có chữ ký của ông M, bà Đ. Tại phiên tòa, các đương sự không có yêu cầu triệu đưa thêm người tham gia tố tụng, không có yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết, chữ số trong các giấy viết tay mượn tiền và không yêu cầu thu thập chứng cứ, xác minh gì thêm.

[2] Về nội dung:

Ông L cho rằng ông có cho ông M, bà Đ vay nhiều lần, tổng cộng số tiền ông M, bà Đ còn nợ là 160.000.000 đồng. Ông M, bà Đ thừa nhận có vay tiền của ông L số tiền tổng cộng là 160.000.000 đồng. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh được quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Theo đơn khởi kiện, ông L yêu cầu ông M và bà Đ trả số tiền 217.600.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 160.000.000 đồng, còn lại là tiền lãi. Tuy nhiên, sau đó, ông L thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông M và bà Đ liên đới trả cho ông số tiền nợ gốc là 160.000.000 đồng và không yêu cầu trả tiền lãi. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của ông L không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận.

Bà Đ thừa nhận bà và chồng là ông M vay tiền của ông L nhằm mục đích chăn nuôi để phát triển kinh tế trong gia đình của bà và ông M.

Về việc ông M, bà Đ cho rằng đã trả cho ông L 20.000.000 đồng tiền gốc nhưng không có làm giấy tờ, không có chứng cứ chứng minh và ông L cũng

không thừa nhận nên việc ông M cho rằng chỉ đồng ý liên đới cùng bà Đ trả cho ông L số tiền 140.000.000 đồng là không có cơ sở xem xét.

Như vậy, có căn cứ ông M, bà Đ là vợ chồng, vay tiền của ông L nhưng chưa trả là đã vi pham nghĩa vụ trả nợ đối với ông L nên ông L khởi kiện yêu cầu ông M, bà Đ có trách nhiệm liên đới trả cho ông L số tiền 160.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Ông L không yêu cầu tính tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông L, ông M, bà Đ là người cao tuổi và có đơn, có yêu cầu xin miễn án phí nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn L.

Buộc ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trương Văn L số tiền là 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trương Văn L, ông Trần Văn M, bà Nguyễn Thị Đ là người cao tuổi, được miễn nộp tiền án phí.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Thu Trang